

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Lê Thụy Trúc Quyên

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/1
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0937.819.953

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	9/1	Nguyễn Hoàng	Anh	16/05/2007	x	G	8/8	
2	9/1	Võ Nhật	Anh	24/04/2007		G	8/1	
3	9/1	Nguyễn Vũ Phương	Anh	03/01/2007	x	Tb	8/3	
4	9/1	Nguyễn Phan Hoàng	Ân	22/01/2007		K	8/1	
5	9/1	Trịnh Xuân	Bách	17/06/2007		G	8/4	
6	9/1	Trần Ngọc Gia	Bảo	31/03/2007		G	8/2	
7	9/1	Phạm Trường	Cát	26/09/2007		K	8/7	
8	9/1	Trần Kim	Châu	03/09/2007	x	Tb	8/5	
9	9/1	Nguyễn Thành	Danh	23/05/2007		G	8/6	
10	9/1	Nguyễn Tuấn	Dũng	03/11/2007		G	8/5	
11	9/1	Phan Trung	Đông	18/10/2007		K	8/2	
12	9/1	Huỳnh Gia	Hân	12/10/2007	x	K	8/6	
13	9/1	Huỳnh Đình Trung	Hiếu	21/08/2007		K	8/1	
14	9/1	Lê Nguyên	Khang	04/05/2007		G	8/7	
15	9/1	Phan Tú Nam	Khanh	27/12/2007		K	8/8	
16	9/1	Nguyễn Anh	Khoa	26/06/2007		K	8/1	
17	9/1	Phạm Tuấn	Kiệt	05/02/2006		Tb	8/5	
18	9/1	Nguyễn Hy	Lam	14/12/2007	x	G	8/3	
19	9/1	Chung Khánh	Linh	15/02/2007	x	K	8/1	
20	9/1	Nguyễn Phi	Long	03/07/2007		K	8/3	
21	9/1	Trần Trúc	Ngân	23/11/2007	x	G	8/4	
22	9/1	Nguyễn Phương Bảo	Ngọc	28/08/2007	x	G	8/8	
23	9/1	Trần Thanh	Ngọc	14/07/2007	x	K	8/4	
24	9/1	Nguyễn Từ Thiện	Nhân	05/12/2007		Tb	8/7	
25	9/1	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	25/10/2007	x	G	8/1	
26	9/1	Trần Ngọc Yến	Nhi	07/01/2007	x	G	8/5	
27	9/1	Võ Ngọc Quỳnh	Như	06/01/2007	x	Tb	8/3	
28	9/1	Nguyễn Ngọc Tâm	Như	11/12/2007	x	K	8/2	
29	9/1	Trần Tấn	Phát	13/04/2007		Tb	8/3	
30	9/1	Nguyễn Thanh	Phong	10/10/2007		K	8/7	
31	9/1	Nguyễn Ngọc Như	Phúc	01/03/2007	x	Tb	8/2	
32	9/1	Nguyễn Thị Hồng	Phương	08/07/2007	x	Tb	8/5	
33	9/1	Lê Nguyễn Đan	Thanh	25/12/2007	x	K	8/1	
34	9/1	Nguyễn Ngọc Thiên	Thảo	19/04/2007	x	G	8/2	
35	9/1	Nguyễn Ngọc	Thắng	28/08/2007		Tb	8/8	
36	9/1	Nguyễn Phúc	Thịnh	10/11/2007		G	8/5	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Lê Thụy Trúc Quyên

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/1
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0937.819.953

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
37	9/1	Nguyễn Hoàng Long	Thiên	10/12/2007		K	8/1	
38	9/1	Ngô Duy	Thiện	16/02/2007		K	8/3	
39	9/1	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	29/11/2007	x	Tb	8/4	
40	9/1	Huỳnh Cẩm	Tiên	27/06/2007	x	Tb	8/5	
41	9/1	Trần Văn Phúc	Toàn	13/06/2007		K	8/4	
42	9/1	Võ Huỳnh Thanh	Trúc	06/08/2006	x	K	8/7	
43	9/1	Nguyễn Hoàng	Việt	30/12/2007		G	8/6	
44	9/1	Lê Hoàn	Vũ	23/09/2007		K	8/2	
45	9/1	Nguyễn Vũ Tường	Vy	20/04/2007	x	K	8/5	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Lê Thị Thanh Phương

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/2
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0938.200.576

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	9/2	Đỗ Đặng Khải	An	14/02/2007		K	8/3	
2	9/2	Diệp Quỳnh	Anh	14/10/2007	x	K	8/6	
3	9/2	Nguyễn Phạm Vân	Anh	27/09/2007	x	G	8/1	
4	9/2	Hoàng Minh	Chương	14/01/2007		G	8/8	
5	9/2	Lê Thành	Danh	03/09/2007		K	8/7	
6	9/2	Mai Phạm Tiến	Dũng	29/10/2007		G	8/7	
7	9/2	Trang Ngọc Minh	Đạt	04/06/2007		Tb	8/2	
8	9/2	Nguyễn Ngọc Hương	Giang	24/08/2007	x	K	8/2	
9	9/2	Nguyễn Gia	Hân	01/05/2007	x	G	8/2	
10	9/2	Trần Hoàng Mạnh	Hiếu	16/05/2007		Tb	8/3	
11	9/2	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hoa	16/12/2007	x	K	8/1	
12	9/2	Hồ Nhật	Hoàng	12/07/2007		G	8/6	
13	9/2	Hà Nguyễn Quốc	Huy	25/07/2006		K	8/2	
14	9/2	Vũ Nguyễn Dương	Khang	08/09/2007		Tb	8/3	
15	9/2	Trần Hoàng	Khôi	25/09/2007		Tb	8/5	
16	9/2	Bùi Hoàng	Long	03/10/2007		K	8/8	
17	9/2	Mai Đỗ Tấn	Lộc	18/05/2007		K	8/3	
18	9/2	Nguyễn Bình Phương	Ngân	26/10/2007	x	G	8/3	
19	9/2	Nguyễn Ngọc Thiên	Ngân	25/11/2007	x	G	8/7	
20	9/2	Nguyễn Vũ Gia	Nghi	10/02/2007	x	K	8/5	
21	9/2	Vũ Kim	Ngọc	22/01/2007	x	Tb	8/3	
22	9/2	Trịnh Ngọc Bình	Nguyên	10/09/2007	x	Tb	8/8	
23	9/2	Hoàng Phạm Yến	Nhi	08/09/2007	x	G	8/1	
24	9/2	Phạm Quỳnh	Như	03/11/2007	x	G	8/4	
25	9/2	Trần Thiên	Phú	16/10/2007		K	8/2	
26	9/2	Võ Trương Trọng	Phúc	24/11/2007		K	8/5	
27	9/2	Trần Vũ Phi	Phụng	09/12/2007	x	G	8/5	
28	9/2	Bùi Hoàng	Quân	09/06/2007		Tb	8/3	
29	9/2	Nguyễn Tấn	Thành	27/09/2007		Tb	8/6	
30	9/2	Phan Ngọc Phương	Thảo	13/04/2007	x	G	8/8	
31	9/2	Lê Đức	Thịnh	17/04/2007		K	8/1	
32	9/2	Lê Phạm Minh	Thuận	25/06/2007		K	8/3	
33	9/2	Nguyễn Hoài	Thư	12/09/2007	x	Tb	8/8	
34	9/2	Hoàng Nguyễn Đoan	Trang	27/12/2007	x	K	8/6	
35	9/2	Nguyễn Minh	Trí	23/02/2007		K	8/2	
36	9/2	Bùi Minh	Triết	14/03/2007		K	8/4	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Lê Thị Thanh Phương

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/2
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0938.200.576

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
37	9/2	Thái Hoàng Khánh	Trình	07/08/2007	x	G	8/2	
38	9/2	Trần Thị Hoàng	Vân	17/12/2007	x	K	8/8	
39	9/2	Võ Nguyên	Vũ	16/11/2006		Tb	8/5	
40	9/2	Trần Lê Phương	Vy	21/07/2007	x	K	8/6	
41	9/2	Phạm Hoàng Thiên	Ý	07/02/2007	x	K	8/8	
42	9/2	Nguyễn Hoàng	Yến	09/01/2007	x	G	8/6	
43	9/2	Mai Đỗ Tấn	Tài	18/05/2007		K	8/3	
44	9/2	Trần Thủy	Tiên	05/02/2007	x	K	8/1	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Nguyễn Thị Xuân Huỳnh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/3
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0933.184.294

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	9/3	Nguyễn Hoài	Anh	06/06/2007		K	8/3	
2	9/3	Nguyễn Thái Nhật	Anh	07/08/2007		K	8/3	
3	9/3	Bùi Thiên	Ân	24/10/2007		G	8/1	
4	9/3	Cao Yên	Bảo	12/05/2007		K	8/1	
5	9/3	Nguyễn Hữu An	Bình	07/11/2007		G	8/7	
6	9/3	Nguyễn Thành	Đạt	15/01/2007		G	8/5	
7	9/3	Trần Ngọc	Đức	22/08/2007		G	8/8	
8	9/3	Trần Bảo Minh	Hằng	02/06/2007	x	K	8/2	
9	9/3	Trần Thị Bảo	Hân	29/03/2007	x	G	8/5	
10	9/3	Đỗ Minh	Hiếu	15/02/2007		G	8/2	
11	9/3	Trịnh Minh	Hoàng	17/08/2007		K	8/6	
12	9/3	Nguyễn Đăng	Huy	07/08/2007		G	8/4	
13	9/3	Trương Đức	Huy	24/07/2007		K	8/7	
14	9/3	Nguyễn Xuân Hoàng	Khang	26/02/2007		K	8/1	
15	9/3	Trần Minh	Khôi	27/08/2007		Tb	8/2	
16	9/3	Nguyễn Hoàng Thiên	Kim	18/01/2007	x	Tb	8/5	
17	9/3	Phạm Thị Ngọc	Lan	28/10/2007	x	Tb	8/5	
18	9/3	Châu Thảo	Linh	25/08/2007	x	Tb	8/1	
19	9/3	Lâm Phú Bảo	Long	24/08/2007		K	8/6	
20	9/3	Phạm Quang	Long	06/08/2007		G	8/6	
21	9/3	Nguyễn Lê Phương	Nam	14/11/2007	x	K	8/8	
22	9/3	Nguyễn Võ Hồng	Ngọc	05/05/2007	x	G	8/3	
23	9/3	Huỳnh Nguyễn Phương	Nhi	29/01/2007	x	K	8/3	
24	9/3	Phan Hoàng Thảo	Nhi	10/02/2007	x	K	8/4	
25	9/3	Phạm Hoàng Thiên	Phú	04/10/2007		G	8/4	
26	9/3	Nguyễn	Phúc	12/10/2007		G	8/1	
27	9/3	Nguyễn Thảo	Phương	09/01/2007	x	G	8/5	
28	9/3	Vũ Thị Minh	Tâm	04/04/2007	x	Tb	8/7	
29	9/3	Nguyễn Phương	Thảo	04/03/2007	x	K	8/5	
30	9/3	Nguyễn Chí	Thắng	28/04/2007		K	8/7	
31	9/3	Nguyễn Hồng	Thắng	07/12/2007		K	8/2	
32	9/3	Mai Nguyễn Hữu	Thuận	06/04/2006		K	8/5	
33	9/3	Nguyễn Ngọc Quang	Thuận	01/02/2007		Tb	8/6	
34	9/3	Nguyễn Trần Minh	Thư	20/05/2007	x	Tb	8/3	
35	9/3	Trần Ngọc Anh	Thy	02/04/2007	x	K	8/3	
36	9/3	Bùi Lý Anh	Tiến	13/10/2007		G	8/8	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Nguyễn Thị Xuân Huỳnh

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/3
NĂM HỌC 2021 - 2022**

SĐT: 0933.184.294

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
37	9/3	Phan Chí	Toàn	19/02/2006		Tb	8/8	
38	9/3	Đoàn Thu	Trang	12/06/2007	x	K	8/6	
39	9/3	Nguyễn Hữu Khánh	Vân	10/01/2007	x	K	8/4	
40	9/3	Trần Thanh	Vân	17/04/2007	x	G	8/2	
41	9/3	Phan Nguyễn Khải	Vy	05/07/2007	x	Tb	8/5	
42	9/3	Nguyễn Phương	Vy	06/06/2005	x	Tb	8/4	
43	9/3	Nguyễn Bùi Như	Ý	24/03/2007	x	K	8/7	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Nguyễn Thị Ngọc Oanh

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/4
NĂM HỌC 2021 - 2022**

SĐT: 0984.996.690

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	9/4	Nguyễn Hồng	Anh	27/07/2007		Tb	8/5	
2	9/4	Nguyễn Hoài Phương	Anh	28/03/2007	x	K	8/8	
3	9/4	Tô Trần Thiên	Ân	25/11/2007		K	8/6	
4	9/4	Hàn Thế	Bảo	18/11/2007		K	8/6	
5	9/4	Vũ Thanh	Bình	09/02/2007	x	G	8/7	
6	9/4	Nguyễn Trí	Dũng	27/04/2007		Tb	8/6	
7	9/4	Vũ Đức	Duy	27/02/2007		Tb	8/4	
8	9/4	Phùng Thụy Khánh	Duyên	20/12/2007	x	G	8/3	
9	9/4	Lương Thành	Đạt	31/01/2007		Tb	8/4	
10	9/4	Lê Thị Minh	Hạnh	22/08/2007	x	G	8/1	
11	9/4	Nguyễn Gia	Hân	31/01/2007	x	K	8/3	
12	9/4	Đỗ Phúc	Hoa	24/07/2007	x	G	8/2	
13	9/4	Phạm Quang	Huy	21/08/2007		G	8/4	
14	9/4	Nguyễn Minh	Khang	11/12/2007		G	8/8	
15	9/4	Phạm Tuấn	Khang	14/12/2007		Tb	8/3	
16	9/4	Huỳnh Quốc	Khánh	02/09/2007		K	8/7	
17	9/4	Nguyễn Quốc Anh	Khoa	02/09/2007		G	8/5	
18	9/4	Nguyễn Thị Thanh	Kiều	08/01/2007	x	K	8/3	
19	9/4	Sơn Hoàng	Long	24/09/2007		K	8/6	
20	9/4	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	20/03/2007	x	K	8/9	
21	9/4	Trần Đại	Nguyên	04/07/2007		Tb	8/5	
22	9/4	Trần Yên	Nhi	09/10/2007	x	G	8/6	
23	9/4	Nguyễn Kiều	Oanh	13/12/2007	x	K	8/3	
24	9/4	Phạm Hoàng Vân	Phi	29/07/2007	x	G	8/3	
25	9/4	Phạm Hồ Bảo	Phúc	14/04/2007		K	8/5	
26	9/4	Nguyễn Uyên	Phương	14/06/2007	x	G	8/1	
27	9/4	Đỗ Nhật	Quân	23/09/2007		K	8/4	
28	9/4	Trần Phan Trọng	Tấn	22/03/2007		G	8/5	
29	9/4	Nguyễn Ngọc Hương	Thanh	07/09/2007	x	G	8/4	
30	9/4	Ngô Đào Đức	Thuận	29/01/2007		K	8/7	
31	9/4	Lê Thanh	Thùy	18/11/2007	x	G	8/7	
32	9/4	Vũ Lê Anh	Thư	14/07/2007	x	K	8/2	
33	9/4	Đặng Trần	Tiến	23/10/2005		Tb	8/7	
34	9/4	Nguyễn Ngọc Hương	Trầm	09/04/2007	x	Tb	8/8	
35	9/4	Dương Ngọc Bảo	Trân	16/12/2007	x	Tb	8/4	
36	9/4	Lê Quốc	Trí	23/08/2007		Tb	8/1	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Nguyễn Thị Ngọc Oanh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/4
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0984.996.690

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
37	9/4	Phạm Thị Thanh	Trúc	22/04/2007	x	Tb	8/6	
38	9/4	Nguyễn Tiến	Trung	11/12/2007		K	8/3	
39	9/4	Nguyễn Hà Kiến	Văn	27/10/2007		G	8/8	
40	9/4	Trần Khánh	Vy	18/07/2007	x	K	8/4	
41	9/4	Võ Ngọc Tường	Vy	26/02/2007	x	K	8/3	
42	9/4	Nguyễn Ngọc	Vỹ	10/07/2007		K	8/8	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Nguyễn Thị Liên Châu

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/5
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0909.305.855

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	9/5	Đỗ Hoài	An	10/10/2007		K	8/9	
2	9/5	Hoàng Duy	Anh	07/03/2007		Tb	8/7	
3	9/5	Trần Nữ Hoàng	Anh	15/06/2007	x	K	8/1	
4	9/5	Phạm Văn Gia	Ben	27/09/2007		K	8/6	
5	9/5	Trần Minh	Chiến	31/10/2007		K	8/1	
6	9/5	Võ Thành	Danh	21/04/2007		Tb	8/1	
7	9/5	Ngô Xuân	Diệu	05/06/2007	x	K	8/8	
8	9/5	Nguyễn Lê Đình	Duy	01/11/2007		Tb	8/8	
9	9/5	Trương Quốc	Đạt	23/04/2007		G	8/3	
10	9/5	Đỗ Trường	Giang	04/03/2007		K	8/8	
11	9/5	Vũ Nguyễn Hoàng	Hải	20/11/2006		Tb	8/6	
12	9/5	Lưu Gia	Hân	28/11/2007	x	G	8/1	
13	9/5	Bùi Hoàng	Khải	02/10/2007		K	8/2	
14	9/5	Nguyễn Hoàng	Khang	05/01/2007		G	8/4	
15	9/5	Nguyễn Đoàn Văn	Khánh	25/07/2006	x	Tb	8/3	
16	9/5	Phạm Thanh	Liêm	02/08/2007		G	8/2	
17	9/5	Vũ Ngọc Thùy	Linh	21/01/2007	x	G	8/8	
18	9/5	Bùi Bảo	Long	19/02/2007		Tb	8/2	
19	9/5	Lữ Như	Long	16/10/2007		G	8/5	
20	9/5	Mai Phương	Nghi	08/03/2007	x	Tb	8/2	
21	9/5	Hoàng Hữu	Nghĩa	19/09/2007		K	8/7	
22	9/5	Đinh Hoàng Bảo	Ngọc	07/05/2007	x	K	8/6	
23	9/5	Nguyễn Đoàn Hương	Nhi	02/07/2007	x	Tb	8/5	
24	9/5	Nguyễn Linh Yên	Nhi	22/07/2007	x	K	8/8	
25	9/5	Đỗ Trần Tuyết	Như	15/09/2007	x	K	8/8	
26	9/5	Vũ Đức Minh	Quân	14/10/2007		K	8/8	
27	9/5	Nguyễn Tinh	Quân	17/02/2007		K	8/4	
28	9/5	Nguyễn Thụy Bảo	Quỳnh	04/01/2007	x	G	8/3	
29	9/5	Đỗ Lê Diễm	Quỳnh	29/05/2007	x	G	8/6	
30	9/5	Nguyễn Phương	Tâm	22/04/2007	x	G	8/1	
31	9/5	Lê Minh	Thư	13/11/2007	x	K	8/2	
32	9/5	Trần Thùy Uyên	Thy	01/09/2007	x	K	8/5	
33	9/5	Hoàng Nguyễn Minh	Tiến	26/03/2007		K	8/7	
34	9/5	Nguyễn Nữ Thảo	Trang	26/02/2007	x	G	8/4	
35	9/5	Nguyễn Minh	Trí	27/02/2007		Tb	8/8	
36	9/5	Phạm Lê Phương	Trình	22/02/2007	x	G	8/7	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Nguyễn Thị Liên Châu

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/5
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0909.305.855

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
37	9/5	Lương Sĩ Anh	Tuấn	30/04/2007		Tb	8/1	
38	9/5	Nguyễn Tường	Uyên	05/11/2007	x	K	8/6	
39	9/5	Nguyễn Hoàng Thanh	Vân	05/05/2007	x	K	8/1	
40	9/5	Phan Bá Quốc	Vinh	04/10/2007		K	8/6	
41	9/5	Nguyễn Thụy Tường	Vy	16/06/2007	x	K	8/4	
42	9/5	Lê Ngọc Xuân	Vy	18/12/2007	x	G	8/8	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Nguyễn Thị Diễm Phương

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/6
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0908.886.270

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	9/6	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	21/12/2007	x	K	8/2	
2	9/6	Trần Phan Tú	Anh	24/08/2007	x	K	8/5	
3	9/6	Nguyễn Bảo	Ân	12/02/2007		K	8/4	
4	9/6	Đỗ Trọng	Ân	02/10/2007		Tb	8/7	
5	9/6	Trần Gia	Bảo	07/02/2007		K	8/5	
6	9/6	Phạm Hoàng Bảo	Châu	29/05/2007	x	K	8/6	
7	9/6	Nguyễn Đức Trí	Dũng	10/10/2007		K	8/1	
8	9/6	Nguyễn Hoàng Khánh	Duy	15/12/2007		G	8/7	
9	9/6	Đoàn Hồ Duy	Đạt	04/03/2007		Tb	8/5	
10	9/6	Nguyễn Gia	Hân	21/03/2007	x	K	8/4	
11	9/6	Nguyễn Thị Ngọc	Hiếu	23/05/2007	x	G	8/3	
12	9/6	Hồ Ngọc	Huy	21/08/2007		Tb	8/6	
13	9/6	Nguyễn Đăng	Khoa	26/11/2007		K	8/2	
14	9/6	Ngô Tuấn	Kiệt	11/09/2007		Tb	8/8	
15	9/6	Trần Khánh	Linh	03/07/2007	x	G	8/4	
16	9/6	Bùi Mai Thảo	Linh	28/06/2007	x	Tb	8/4	
17	9/6	Nguyễn Vũ Quốc	Long	10/09/2007		Tb	8/3	
18	9/6	Nguyễn Xuân	Lộc	06/05/2007		G	8/5	
19	9/6	Nguyễn Phúc Quang	Minh	13/06/2007		G	8/8	
20	9/6	Lê Văn	Nam	15/01/2007		G	8/2	
21	9/6	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	30/12/2007	x	K	8/6	
22	9/6	Lê Trí	Nguyên	01/02/2007		Tb	8/2	
23	9/6	Đỗ Tường Uyên	Nhi	05/07/2007	x	K	8/7	
24	9/6	Bùi Ngọc Quỳnh	Như	22/04/2007	x	K	8/2	
25	9/6	Phan Nguyễn Kim	Phụng	05/06/2007	x	K	8/3	
26	9/6	Danh Nguyễn Duy	Phương	01/07/2007		Tb	8/5	
27	9/6	Nguyễn Vũ Minh	Quân	28/08/2007		K	8/3	
28	9/6	Đỗ Ngọc Phương	Quyên	15/04/2007	x	K	8/4	
29	9/6	Bùi Thiên	Thanh	29/04/2007	x	G	8/7	
30	9/6	Nguyễn Tấn	Thành	12/06/2007		G	8/3	
31	9/6	Lê Trí	Thiện	26/01/2007		G	8/1	
32	9/6	Sử Quỳnh Anh	Thư	25/01/2006	x	G	8/6	
33	9/6	Phạm Minh	Thư	14/03/2007	x	G	8/5	
34	9/6	Lê Bảo	Tín	12/04/2007		K	8/2	
35	9/6	Phan Thị Thanh	Trang	11/01/2007	x	K	8/7	
36	9/6	Nguyễn Đoàn Hồng	Trâm	27/09/2007	x	Tb	8/7	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Nguyễn Thị Diễm Phương

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/6
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0908.886.270

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
37	9/6	Đông Phan Thanh	Trúc	13/12/2007	x	G	8/4	
38	9/6	Trần Chánh	Trực	03/04/2007		G	8/7	
39	9/6	Phạm Hoàng Cẩm	Tú	18/03/2007	x	K	8/5	
40	9/6	Nguyễn	Vinh	21/05/2007		Tb	8/8	
41	9/6	Ôn Nguyễn Bích	Vy	14/08/2007	x	Tb	8/1	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Lê Nam Hành

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/7
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0988.273.459

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	9/7	Hoàng Phương	Anh	24/06/2007	x	Tb	8/2	
2	9/7	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	17/08/2007	x	K	8/7	
3	9/7	Phạm Thiên	Ân	01/05/2007		Tb	8/8	
4	9/7	Lê Phước	Bảo	05/12/2007		Tb	8/1	
5	9/7	Nguyễn Trần Bảo	Châu	18/01/2007	x	G	8/5	
6	9/7	Võ Tấn	Dũng	24/06/2007		Tb	8/2	
7	9/7	Nguyễn Đăng	Dương	30/07/2007		K	8/2	
8	9/7	Nguyễn Ngọc Anh	Đào	30/12/2007	x	K	8/6	
9	9/7	Trần Trung	Đạt	08/03/2007		K	8/1	
10	9/7	Đào Lê Phương	Giao	06/07/2007	x	G	8/7	
11	9/7	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	15/12/2007	x	K	8/8	
12	9/7	Võ Duy	Hiếu	23/09/2007		Tb	8/5	
13	9/7	Bùi Đức Mạnh	Hùng	09/01/2007		G	8/3	
14	9/7	Phạm Phú Tường	Huy	03/08/2007		K	8/3	
15	9/7	Nguyễn Mạnh	Hưng	09/04/2007		Tb	8/7	
16	9/7	Nguyễn Quốc	Khang	08/11/2007		G	8/1	
17	9/7	Trần Nguyễn Như	Khuyên	01/09/2007	x	G	8/1	
18	9/7	Lê Nguyễn Trung	Kiên	10/09/2006		Tb	8/8	
19	9/7	Phạm Thư	Kỳ	05/05/2007	x	K	8/2	
20	9/7	Nguyễn Minh	Luân	21/08/2007		G	8/5	
21	9/7	Nguyễn Ngọc Yến	Minh	25/10/2007	x	G	8/4	
22	9/7	Lê Chấn	Nam	10/10/2007		Tb	8/8	
23	9/7	Đặng Hoài	Nam	05/02/2007		Tb	8/6	
24	9/7	Trần Gia	Nghi	13/02/2007	x	G	8/8	
25	9/7	Nguyễn Phương	Nhi	28/06/2007	x	G	8/2	
26	9/7	Trương Khiết	Như	04/10/2007	x	K	8/7	
27	9/7	Nguyễn Trọng	Phát	16/12/2007		Tb	8/6	
28	9/7	Đỗ Nguyễn Mai	Quân	16/02/2007	x	K	8/1	
29	9/7	Nguyễn Minh	Quân	12/02/2007		K	8/6	
30	9/7	Lê	Quốc	31/05/2007		K	8/3	
31	9/7	Phạm Phương	Quỳnh	19/12/2007	x	K	8/4	
32	9/7	Võ Thành	Tâm	31/01/2007		K	8/8	
33	9/7	Nguyễn Ngọc Đan	Thanh	04/05/2007	x	G	8/6	
34	9/7	Vũ Tiến	Thành	27/12/2007		K	8/7	
35	9/7	Nguyễn Thụy Minh	Thư	20/10/2007	x	G	8/1	
36	9/7	Nguyễn Hoàn Yến	Trang	26/01/2007	x	K	8/2	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Lê Nam Hành

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/7
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0988.273.459

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
37	9/7	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	28/02/2007	x	K	8/7	
38	9/7	Đỗ Cao	Trí	29/08/2007		K	8/8	
39	9/7	Trần Ngọc	Tú	10/07/2007		K	8/5	
40	9/7	Hồ Hoàng Phương	Uyên	27/10/2007	x	G	8/7	
41	9/7	Bùi Thị Thanh	Vân	19/01/2007	x	G	8/3	
42	9/7	Châu Nhật	Vy	02/05/2007	x	G	8/5	
43	9/7	Phạm Võ Tường	Vy	04/12/2007	x	Tb	8/8	
44	9/7	Lê Ngọc Phương	Uyên	10/03/2007	x	K	8/1	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Trần Thị Thu Hà

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/8
NĂM HỌC 2021 - 2022

SĐT: 0907.729.724

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	9/8	Nguyễn Trường	An	18/07/2007		G	8/2	
2	9/8	Nguyễn Đoàn Bảo	Anh	31/12/2007	x	G	8/4	
3	9/8	Đặng Hoàng	Ân	02/12/2007		G	8/6	
4	9/8	Nguyễn Trần Hồng	Ân	13/07/2007	x	K	8/7	
5	9/8	Trần Quốc	Bảo	03/04/2007		Tb	8/8	
6	9/8	Trần	Cao	13/09/2007		K	8/1	
7	9/8	Lê Kiều Ngọc	Diễm	22/02/2007	x	G	8/5	
8	9/8	Nguyễn Minh	Dũng	23/08/2007		Tb	8/2	
9	9/8	Nguyễn Lưu Tuấn	Đạt	25/05/2007		K	8/6	
10	9/8	Nguyễn Bá Công	Định	22/07/2007		K	8/2	
11	9/8	Trần Thụy Ngọc	Hân	29/11/2007	x	G	8/7	
12	9/8	Trịnh Nguyễn Tường	Hân	26/06/2007	x	K	8/8	
13	9/8	Trần Thanh	Hiển	13/03/2007		K	8/1	
14	9/8	Nguyễn Xuân	Hiếu	09/04/2007		G	8/4	
15	9/8	Nguyễn Quỳnh	Hương	27/06/2007	x	G	8/3	
16	9/8	Vũ Gia	Khang	26/09/2007		Tb	8/8	
17	9/8	Trần Vũ Đăng	Khoa	10/07/2007		K	8/4	
18	9/8	Nguyễn Thanh	Kiệt	26/08/2007		Tb	8/7	
19	9/8	Trịnh Thị Ngọc	Linh	02/11/2007	x	K	8/3	
20	9/8	Đào Bình	Minh	19/03/2007		K	8/1	
21	9/8	Nguyễn Hải	Nam	08/09/2007		G	8/4	
22	9/8	Hoàng Thị Thúy	Nga	07/08/2007	x	G	8/1	
23	9/8	Vũ Ngọc Phương	Nghi	05/05/2007	x	G	8/8	
24	9/8	Nguyễn Đức	Nguyên	20/08/2007		K	8/4	
25	9/8	Trần Ngọc Thảo	Nguyên	01/10/2007	x	G	8/5	
26	9/8	Lê Uyên	Nhi	31/01/2007	x	Tb	8/6	
27	9/8	Nguyễn Tấn	Phát	23/12/2007		K	8/7	
28	9/8	Trần Thanh	Phong	08/08/2006		Tb	8/4	
29	9/8	Phan Phong	Phú	09/12/2007		Tb	8/7	
30	9/8	Trần Võ Vạn	Phước	07/10/2007		G	8/2	
31	9/8	Phạm Văn Minh	Quân	03/08/2007		Tb	8/5	
32	9/8	Đặng Lê Xuân	Quỳnh	28/09/2007	x	Tb	8/4	
33	9/8	Phan Tấn	Tài	13/12/2007		K	8/6	
34	9/8	Đoàn Vũ Anh	Thơ	15/02/2007	x	K	8/8	
35	9/8	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	22/02/2007	x	K	8/4	
36	9/8	Lưu Ngọc Thủy	Trang	20/11/2007	x	Tb	8/7	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Trần Thị Thu Hà

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/8
NĂM HỌC 2021 - 2022**

SĐT: 0907.729.724

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
37	9/8	Trần Minh	Trí	23/08/2007		K	8/7	
38	9/8	Hoàng Ngọc Phương	Uyên	02/07/2007	x	G	8/6	
39	9/8	Trần Nguyễn Khánh	Vân	28/01/2007	x	K	8/5	
40	9/8	Văn Thanh	Vân	12/09/2007	x	G	8/7	
41	9/8	De La Cruz Gia	Vinh	30/03/2007		Tb	8/2	
42	9/8	Nguyễn Phúc Hoàng	Vy	15/09/2007	x	K	8/7	
43	9/8	Đoàn Vũ Thanh	Thủy	15/02/2007	x	K	8/8	
44	9/8	Nguyễn Cao Thủy	Tiên	31/10/2007	x	K	8/6	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Đỗ Việt Hùng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/9
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0983.012.562

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	9/9	Nguyễn Thụy Mỹ	Anh	22/06/2007	x	G	8/9	
2	9/9	Trương Gia	Bảo	29/12/2007		G	8/9	
3	9/9	Lê Quốc	Đạt	25/11/2007		K	8/9	
4	9/9	Trương Nguyễn Ngọc	Hạnh	05/01/2007	x	G	8/9	
5	9/9	Nguyễn Thái Gia	Hân	16/10/2007	x	G	8/9	
6	9/9	Lê Vinh	Hiển	30/12/2007		G	8/9	
7	9/9	Trần Đức	Hoài	13/07/2007		G	8/9	
8	9/9	Võ Huỳnh Khang	Hy	10/08/2007		G	8/9	
9	9/9	Nguyễn	Khang	03/02/2007		G	8/9	
10	9/9	Phạm Quốc	Khánh	01/01/2007		G	8/9	
11	9/9	Phạm Gia	Khiêm	21/07/2007		G	8/9	
12	9/9	Trần Anh Tuấn	Khoa	26/07/2007		G	8/9	
13	9/9	Đoàn Ngọc Khánh	Linh	17/01/2007	x	G	8/9	
14	9/9	Trần Nguyễn Ái	Minh	17/12/2007	x	G	8/9	
15	9/9	Nguyễn Kim	Ngọc	18/02/2007	x	K	8/9	
16	9/9	Phạm Huỳnh Minh	Ngọc	12/06/2007		G	8/9	
17	9/9	Lê Nguyễn Quang	Nguyên	27/04/2007		G	8/9	
18	9/9	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	30/08/2007	x	G	8/9	
19	9/9	Lê Thảo	Nhi	11/01/2007	x	G	8/9	
20	9/9	Lê Trần Yến	Nhi	19/03/2007	x	G	8/9	
21	9/9	Đặng Quốc	Phong	26/02/2007		K	8/9	
22	9/9	Nguyễn Trần Thiên	Phú	14/12/2007		G	8/9	
23	9/9	Phạm Hoàng Minh	Phúc	03/11/2007	x	G	8/9	
24	9/9	Bùi Thiên	Phúc	17/01/2007		K	8/9	
25	9/9	Đỗ Văn Minh	Quang	28/11/2007		G	8/9	
26	9/9	Cao Hoàng Trung	Quân	24/07/2007		G	8/9	
27	9/9	Phương	Quyên	26/06/2007	x	G	8/9	
28	9/9	Nguyễn Thanh	Tâm	26/09/2007		G	8/9	
29	9/9	Nguyễn Hoàng	Tấn	04/02/2007		G	8/9	
30	9/9	Huỳnh Quang	Thái	02/07/2007		G	8/9	
31	9/9	Nguyễn Văn	Thanh	30/01/2007		G	8/9	
32	9/9	Nguyễn Đặng Phúc	Thịnh	20/04/2007		G	8/9	
33	9/9	Lê Ngọc Anh	Thư	30/05/2007	x	G	8/9	
34	9/9	Lê Nguyễn Thanh	Tiến	25/05/2007		G	8/9	
35	9/9	Trần Đức	Toàn	07/01/2007		G	8/9	
36	9/9	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	27/09/2007	x	G	8/9	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Đỗ Việt Hùng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/9
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0983.012.562

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
37	9/9	Nguyễn Minh	Triết	09/09/2007		G	8/9	
38	9/9	Vũ Tường	Vân	05/07/2007	x	G	8/9	
39	9/9	Phan Ngọc Tường	Vi	31/10/2007	x	G	8/9	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Nguyễn Thị Thanh Nhàn

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/10
NĂM HỌC 2021 - 2022**

SĐT: 0938.101.607

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	9/10	Đào Quỳnh	Anh	23/05/2007	x	G	8/10	
2	9/10	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	31/01/2007	x	G	8/10	
3	9/10	Nguyễn Trâm	Anh	21/03/2007	x	G	8/10	
4	9/10	Bùi Nguyễn Vương	Anh	22/08/2007		G	8/10	
5	9/10	Nguyễn Hoàng Xuân	Anh	12/12/2007	x	K	8/10	
6	9/10	Nguyễn Hữu Tuấn	Đạt	19/02/2007		G	8/10	
7	9/10	Vũ Thanh	Hải	18/08/2007		G	8/10	
8	9/10	Ninh Bảo	Hân	22/08/2007	x	G	8/10	
9	9/10	Nguyễn Gia	Hân	19/06/2007	x	G	8/10	
10	9/10	Trần Quốc	Huy	16/01/2007		G	8/10	
11	9/10	Võ Quốc	Huy	25/11/2007		K	8/10	
12	9/10	Võ Thị Ngọc	Huyền	28/04/2007	x	G	8/10	
13	9/10	Nguyễn Thị Thu	Hương	22/12/2007	x	G	8/10	
14	9/10	Bùi Thị Minh	Khai	18/02/2007	x	G	8/10	
15	9/10	Nguyễn Phúc	Khang	23/01/2007		G	8/10	
16	9/10	Trần Gia	Khiêm	18/05/2007		G	8/10	
17	9/10	Trần Trung	Kiên	04/06/2007		G	8/10	
18	9/10	Đỗ Trác Bảo	Lam	07/06/2007	x	K	8/10	
19	9/10	Trần Nguyễn Trúc	Linh	08/06/2007	x	G	8/10	
20	9/10	Nguyễn Duyên Công	Minh	21/01/2007		G	8/10	
21	9/10	Phạm Nguyễn Gia	Minh	10/04/2007		G	8/10	
22	9/10	Nguyễn	Minh	11/12/2007		G	8/10	
23	9/10	Đinh Hoàng Kim	Ngân	21/11/2007	x	G	8/10	
24	9/10	Nguyễn Phạm Khánh	Ngọc	06/07/2007	x	G	8/10	
25	9/10	Hoàng Ngọc Phương	Như	31/03/2007	x	G	8/10	
26	9/10	Nguyễn Thanh Kim	Sa	13/03/2007	x	G	8/10	
27	9/10	Phạm Hoàng Thanh	Tâm	06/05/2007	x	G	8/10	
28	9/10	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	09/12/2007	x	G	8/10	
29	9/10	Trương Hà Minh	Thư	24/10/2007	x	G	8/10	
30	9/10	Võ Thị Mỹ	Tiên	17/11/2007	x	K	8/10	
31	9/10	Dương Trần Huyền	Trang	23/01/2007	x	G	8/10	
32	9/10	Đỗ Bích	Trâm	05/09/2007	x	G	8/10	
33	9/10	Trần Bảo	Trân	23/06/2007	x	G	8/10	
34	9/10	Đỗ Minh	Triết	19/11/2007		K	8/10	
35	9/10	Lương Mỹ	Uyên	29/10/2007	x	G	8/10	
36	9/10	Nguyễn Đình Vũ Hoàng	Vinh	07/05/2007		G	8/10	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Nguyễn Thị Thanh Nhân

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/10
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0938.101.607

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
37	9/10	Đặng Lê Khánh	Vy	06/05/2007	x	K	8/10	
38	9/10	Nguyễn Văn	Xanh	04/03/2007		G	8/10	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Nguyễn Ngọc Ánh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/11
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0909.792.408

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	9/11	Hoàng Văn Cát	An	21/12/2007		G	8/11	
2	9/11	Lê Nguyễn Hoàng	Anh	02/11/2007		G	8/11	
3	9/11	Lê Phạm Phương	Anh	16/01/2007	x	G	8/11	
4	9/11	Vũ Đức Phúc	Ân	11/12/2007		G	8/11	
5	9/11	Vũ Đức Thái	Ân	11/12/2007		G	8/11	
6	9/11	Lê Trung Việt	Bách	25/12/2007		K	8/11	
7	9/11	Lê Tấn	Châu	26/01/2007		G	8/11	
8	9/11	Vũ Đức	Duy	21/06/2007		G	8/11	
9	9/11	Lê Quang	Hưng	09/04/2007		G	8/11	
10	9/11	Lê Xuân	Khải	30/07/2007		G	8/11	
11	9/11	Đào Duy	Khang	14/10/2007		G	8/11	
12	9/11	Phạm Gia	Khang	04/11/2007		G	8/11	
13	9/11	Nguyễn Phan Bảo	Khanh	28/09/2007		G	8/11	
14	9/11	Châu Đức	Khiêm	26/10/2007		G	8/11	
15	9/11	Trương Ngọc Mỹ	Linh	14/04/2007	x	Tb	8/11	
16	9/11	Nguyễn Khánh	Ngân	31/03/2007	x	G	8/11	
17	9/11	Trần Lương Bảo	Ngọc	29/09/2007	x	G	8/11	
18	9/11	Lê Thị Viên	Ngọc	25/07/2007	x	G	8/11	
19	9/11	Võ Khôi	Nguyên	02/01/2007		G	8/11	
20	9/11	Nguyễn Thành Phúc	Nguyên	16/12/2007		G	8/11	
21	9/11	Bùi Nguyễn Quang	Nhật	27/04/2007		Tb	8/11	
22	9/11	Nguyễn Phan Thảo	Nhi	15/11/2007	x	K	8/11	
23	9/11	Nguyễn Lê Tú	Oanh	08/09/2007	x	G	8/11	
24	9/11	Đỗ Văn Hồng	Phát	04/08/2007		Tb	8/11	
25	9/11	Nguyễn Hồng	Phúc	17/06/2007		G	8/11	
26	9/11	Trần Nhật	Quang	05/02/2007		G	8/11	
27	9/11	Nguyễn Phạm Thanh	Thảo	23/04/2007	x	G	8/11	
28	9/11	Đoàn Thị Trang	Thảo	19/07/2007	x	G	8/11	
29	9/11	Đinh Hoàng Anh	Thư	26/01/2007	x	G	8/11	
30	9/11	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	18/07/2007	x	G	8/11	
31	9/11	Lê Phương Bảo	Thy	25/10/2007	x	K	8/11	
32	9/11	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	22/08/2007	x	G	8/11	
33	9/11	Nguyễn Phan Hữu	Tín	26/11/2007		G	8/11	
34	9/11	Lê Minh	Triết	21/02/2007		G	8/11	
35	9/11	Nguyễn Hồ Minh	Uyên	30/04/2007	x	G	8/11	
36	9/11	Đàm Thảo	Uyên	16/01/2007	x	G	8/11	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Nguyễn Ngọc Ánh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/11
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0909.792.408

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
37	9/11	Liêu Ngọc Mỹ	Ý	27/08/2007	x	G	8/11	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Bùi Thị Ái Linh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/12
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0989.027.546

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	9/12	Thái Bảo	Anh	10/01/2007	x	G	8/12	
2	9/12	Huỳnh Nhật	Anh	21/11/2007		G	8/12	
3	9/12	Trịnh Thái	Bảo	19/07/2007		G	8/12	
4	9/12	Ngô Gia	Hân	21/09/2007	x	G	8/12	
5	9/12	Đinh Thế	Hùng	12/05/2007		G	8/12	
6	9/12	Vũ Quang	Huy	22/09/2007		G	8/12	
7	9/12	Đồng Quang	Hưng	20/04/2007		G	8/12	
8	9/12	Phạm Tấn	Hưng	12/03/2007		Tb	8/12	
9	9/12	Lương Ngọc Quế	Hương	27/01/2007	x	G	8/12	
10	9/12	Lu Tuấn	Kha	30/03/2007		G	8/12	
11	9/12	Nguyễn Phúc An	Khang	03/03/2007		G	8/12	
12	9/12	Trần Lê Đăng	Khang	07/05/2007		K	8/12	
13	9/12	Ngô Việt Nhã	Khanh	24/06/2007	x	G	8/12	
14	9/12	Trương Bảo	Khoa	11/11/2007		G	8/12	
15	9/12	Hoàng Đăng	Khoa	01/03/2007		Tb	8/12	
16	9/12	Trương Minh	Khuê	17/08/2007	x	G	8/12	
17	9/12	Phạm Thanh	Mai	13/04/2007	x	G	8/12	
18	9/12	Đặng Hoàng Khánh	Minh	02/09/2007		G	8/12	
19	9/12	Lê Nguyễn Bảo	Nam	20/06/2007		G	8/12	
20	9/12	Lê Gia	Nghi	21/09/2007	x	G	8/12	
21	9/12	Trương Nhã	Nghi	25/07/2007	x	G	8/12	
22	9/12	Lê Phương	Nghi	21/09/2007	x	G	8/12	
23	9/12	Nguyễn Diệu	Nguyên	15/11/2007	x	G	8/12	
24	9/12	Trần Minh	Nhật	18/02/2007		G	8/12	
25	9/12	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	25/05/2007	x	G	8/12	
26	9/12	Lê Doãn	Phát	03/04/2007		G	8/12	
27	9/12	Nguyễn Tân	Phong	31/10/2007		G	8/12	
28	9/12	Dư Hồng	Phú	25/08/2007		G	8/12	
29	9/12	Trần Dương Hồng	Phương	14/12/2007	x	G	8/12	
30	9/12	Phạm Nguyễn Bảo	Quỳnh	09/09/2007	x	G	8/12	
31	9/12	Đào Trương Trúc	Quỳnh	08/06/2007	x	G	8/12	
32	9/12	Hoàng Trọng	Sơn	11/06/2007		G	8/12	
33	9/12	Ngô Hoàng Anh	Thư	12/09/2007	x	G	8/12	
34	9/12	Nguyễn Lê	Thy	26/07/2007	x	G	8/12	
35	9/12	Hoàng Nguyễn Bảo	Trân	18/12/2007	x	G	8/12	
36	9/12	Lê Hữu	Trí	01/04/2007		K	8/12	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Bùi Thị Ái Linh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/12
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0989.027.546

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
37	9/12	Trần Minh	Trường	23/05/2007		K	8/12	
38	9/12	Vũ Đào Lam	Uyên	10/07/2007	x	G	8/12	
39	9/12	Nguyễn Tường	Vy	12/01/2007	x	G	8/12	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

GVCN: Hàn Thị Hà

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/13
NĂM HỌC 2021 - 2022
SĐT: 0972.954.115

STT	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm	Lớp năm	Ghi chú
1	9/13	Phan Thịnh	An	12/05/2007		K	8/13	
2	9/13	Nguyễn Hoàng Trung Mỹ	Anh	05/06/2007	x	G	8/13	
3	9/13	Lê Tiến	Dũng	07/05/2007		G	8/13	
4	9/13	Vũ Minh	Hiếu	01/06/2007		K	8/13	
5	9/13	Vũ Trần Hoàng	Khang	17/03/2007		G	8/13	
6	9/13	Nguyễn Tăng	Khang	05/06/2007		Tb	8/13	
7	9/13	Châu Nguyễn Đăng	Khoa	26/03/2007		K	8/13	
8	9/13	Lại Quốc	Lộc	10/05/2007		K	8/13	
9	9/13	Huỳnh Ngọc Anh	Minh	02/12/2007	x	G	8/13	
10	9/13	Huỳnh Đỗ Nhật	Minh	16/03/2007		K	8/13	
11	9/13	Nguyễn Phúc	Minh	27/02/2007		G	8/13	
12	9/13	Nguyễn Trần Hiếu	Nghi	12/10/2007	x	Tb	8/13	
13	9/13	Tăng Quỳnh Phương	Ngọc	12/11/2007	x	K	8/13	
14	9/13	Nguyễn Ngô Mỹ	Nhân	10/09/2007	x	G	8/13	
15	9/13	Võ Thanh	Nhân	05/03/2007		G	8/13	
16	9/13	Đào Nguyễn Tuyết	Nhi	28/05/2007	x	G	8/13	
17	9/13	Tổng Nhật Xuân	Nhiên	03/08/2007	x	G	8/13	
18	9/13	Đinh Ngọc Đông	Phương	04/10/2007	x	G	8/13	
19	9/13	Nguyễn Hoàng Minh	Quyên	03/12/2007	x	K	8/13	
20	9/13	Ngô Phương	Quỳnh	27/07/2007	x	G	8/13	
21	9/13	Phan Nguyễn Minh	Thư	02/08/2007	x	Tb	8/13	
22	9/13	Trần Khánh	Thy	03/05/2007	x	G	8/13	
23	9/13	Lê Uyên	Thy	17/12/2007	x	Tb	8/13	
24	9/13	Vũ Thanh	Trang	23/07/2007	x	G	8/13	
25	9/13	Trần Quốc	Trung	26/10/2007		G	8/13	
26	9/13	Trần Ngọc Nhã	Uyên	20/10/2007	x	G	8/13	
27	9/13	Lê Hoàng Thảo	Vy	01/01/2007	x	G	8/13	
28	9/13	Nguyễn Như	Ý	13/11/2007	x	G	8/13	